

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Thông báo đòi ngày xét xử vụ án hình sự số 01/DNXX-TB ngày 22/12/2022 đối với bị cáo:

Phạm Thế N, sinh năm 2001 tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1972; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Võ Quốc L, sinh năm 2001 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: thôn P, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1, sinh năm 2000 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. NLQ2, sinh năm 1944 (vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. NLQ3, sinh năm 1972 (có mặt);

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

NLC, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, phường N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2022, Phạm Thế N (sinh năm 2001) ở thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đi bộ đến phòng trọ anh Võ Quốc L (sinh năm 2001) ở thôn P, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định thuê ở đường, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh – trắng, biển số 77H1 – 470.85 để đi ăn đám cưới ở huyện Tây Sơn, anh L đồng ý và đưa chìa khóa xe cùng giấy tờ xe ở trong cốp xe cho N và hẹn chiều tối N đến đón anh L về huyện Tây Sơn. N điều khiển xe mô tô trên đến xã B, huyện Tây Sơn để ăn đám cưới bạn, sau đó về nhà ở thôn, xã, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có người đến nhà đòi nợ N số tiền 10.000.000 đồng mà N đã mượn trước đó. Do không có tiền để trả nợ nên N đã nảy sinh ý định bán xe mô tô trên để lấy tiền trả nợ. N gọi điện thoại cho anh NLC (sinh năm 2001) ở thôn C, phường N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nói cần bán xe mô tô, anh Hoài gọi điện thoại cho anh NLQ1 (sinh năm 2000) ở thôn Trà Sơn, xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, anh NLQ1 đồng ý đi xem xe. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hoài cùng anh NLQ1 đến gần cây xăng dọc trên đường Quốc lộ 19 thuộc thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn gặp N, N nói xe mô tô của ông nội N đã chết, nay cần tiền nên bán và đưa giấy tờ xe cho anh NLQ1 xem, anh NLQ1 đồng ý mua xe với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Anh NLQ1 hỏi pô xe gốc đâu thì N nói bỏ ở phòng trọ của bạn ở Quy Nhơn. Chiều tối, khoảng 17 giờ cùng ngày anh L không thấy N đến đón nên gọi điện thoại cho N, N nói dối đang trên đường xuống, đợi lâu không thấy, anh L gọi tiếp thì N nói dối bận công việc không xuống được nên anh L đi ngủ. Đến sáng ngày 20/6/2022, NLC đến nhà anh NLQ1 chơi, anh NLQ1 nhờ NLC gọi hỏi pô xe gốc, NLC gọi điện thoại cho N không được nên gọi cho anh L hỏi pô xe gốc của xe

mô tô biển số 77H1 – 470.85 thì anh L mới biết N bán xe của anh L. Anh L yêu cầu N chuộc lại xe nhiều lần không được nên ngày 26/6/2022, anh L đã báo cáo sự việc cho Công an xã T.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn: xanh - trắng, số khung 5P10DY266482, số máy 55P1266490, biển số 77H1-470.85 đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77H1-470.85 mang tên NLQ2 (sinh năm 1944) địa chỉ: thôn P, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 18/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tây Sơn, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 77H1-470.85, số khung 5P10DY266482, số máy 55P1266490, xe đã qua sử dụng được mua lại vào khoảng tháng 7/2019, bị chiếm đoạt vào ngày 19/6/2022, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản có giá trị là 12.167.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho anh NLQ1 tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT – VKSTS ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Thế N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thế N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế N mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã bị thu hồi trả lại cho người bị hại, Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy hối hận về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2022, bị cáo Phạm Thế N mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 77H1-470.85 của anh Võ Quốc L để đi dự đám cưới. Sau khi được anh L cho mượn xe mô tô, giao giấy tờ xe, bị cáo đã điều khiển xe đi dự đám cưới và sau đó về nhà ở của mình tại thôn Tiên Thuận, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do có người đến nhà đòi nợ và không có tiền trả nợ nên bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán xe mô tô trên để lấy tiền trả nợ cho mình. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/6/2022 tại đoạn đường Quốc lộ 19 thuộc thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, bị cáo Phạm Thế N đã bán xe mô tô này cho anh NLQ1 dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.167.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thế N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Phạm Thế N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất

trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho NLQ1; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho người bị hại; người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[6] Đối với NLC và NLQ1, khi N gọi điện thoại hỏi bán xe và khi mua xe mô tô biển số 77H1-470.85 cả Hoài và NLQ1 đều không biết đây là xe của anh L nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thế N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Thế N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2022).

2.2 Giao bị cáo Phạm Thế N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Thế N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thế N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã kí)

Phạm Thị Phương Thảo